

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2019/HNGĐ-ST
Ngày 27 tháng 11 năm 2019
V/v: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Quang Hợi và ông Nguyễn Văn Sâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Trường Trung – Thẩm phán Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 459/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1991;

HKTT: Khu T, phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (Có mặt).

Bị đơn: Anh Trần Xuân C, sinh năm 1987;

HKTT: Khu T, phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các lời khai tại Tòa và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Hoàng Thị T trình bày: Chị đăng ký kết hôn với anh Trần Xuân C ngày 02 tháng 02 năm 2015. Trước khi cưới hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung cùng gia đình anh C. Vợ chồng chung sống hòa thuận,

hạnh phúc đến giữa năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi cọ nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay, chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Bắc Giang. Vợ chồng không ai quan tâm gì đến ai. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay về đoàn tụ với nhau được. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Xuân C.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung.

Về công nợ: Không có.

Phía bị đơn là anh Trần Xuân C trình bày: Anh và chị Hoàng Thị T kết hôn với nhau ngày 02 tháng 02 năm 2015. Trước khi kết hôn vợ chồng có được tự nguyện tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung cùng nhau và gia đình nhà chồng. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị T có đơn xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản gì chung.

Về công nợ: Không có.

Vì điều kiện công việc nên anh xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và phiên tòa xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật, riêng có bị đơn là chưa tuân thủ, vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về nội dung:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoàng Thị T.

- Về con chung: Không có nên không đề cập giải quyết.
- Về tài sản, công nợ: Không có nên không đề cập giải quyết.
- Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T kết hôn với anh Trần Xuân C ngày 02 tháng 2 năm 2015. Trước khi kết hôn chị T, anh C đã tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, thành phố Bắc Ninh. Như vậy, chị T và anh C đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật được quy định tại các điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị T và anh C luôn xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng sống ly thân từ giữa năm 2018 đến nay không ai quan tâm gì đến ai. Tại phiên tòa chị T giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh C. Anh C vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai anh C cũng đồng ý ly hôn vì vợ chồng không còn tình cảm. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh C đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần xử chị T được ly hôn anh C.

[2] Về con chung: Vợ chồng không có con chung nên không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản nên không đặt ra xem xét.

[4] Về công nợ: Vợ chồng không có công nợ nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147, 235, 264, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T được ly hôn anh Trần Xuân C.
2. Về con chung: Không có.
3. Về tài sản: Không có.
4. Về công nợ: Không có.
5. Về án phí dân sự: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm (Xác nhận chị Hoàng Thị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2018/0002205 ngày 31/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Ninh). Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết kết quả bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND TP. Bắc Ninh;
- Chi cục THADS TP. Bắc Ninh;
- UBND phường Khắc Niệm, TP.Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu